

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 270/2020/DS-PT

Ngày 15-9-2020

*Tranh chấp về chia tài sản
chung và chia thừa kế về
quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tạng

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04,15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2020/TLPT-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về chia tài sản chung và chia thừa kế về quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2020/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 322/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945;

Địa chỉ: Số ..., ấp Hưng Thành T, xã Long H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Thị T: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973. Là người đại diện theo ủy quyền (*Theo văn bản ủy quyền ngày 06/9/2018*);

Địa chỉ: Số ..., ấp Vĩnh P, xã Bình T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

* **Bị đơn:** Chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số ..., ấp Hưng T, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: Ấp Hưng Thành Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị Kim L: Chị Lại Phan Xuân Đ, sinh năm 1985. Là người đại diện theo ủy quyền (*Theo văn bản ủy quyền ngày 07/8/2020*);

Địa chỉ: Số ..., đường Lê Thị R, khóm .., Phường .., thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L: Luật sư Hồ Thị Xuân H, Văn phòng luật sư Xuân H - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ: Số ..., đường Hùng V, Phường .., thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1979;

2. Nguyễn Ngọc Mỹ N, sinh năm 2002;

Người đại diện theo pháp luật cho em Nguyễn Ngọc Mỹ N: Ông Nguyễn Hữu C, 1979 (là cha ruột);

Cùng địa chỉ: Số ..., ấp Hưng T, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: Ấp Hưng Thành Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh C, Nguyễn Ngọc Mỹ N: Chị Lại Phan Xuân Đ, sinh năm 1985. Là người đại diện theo ủy quyền (*Theo văn bản ủy quyền ngày 07/8/2020*);

Địa chỉ: Số ..., đường Lê Thị R, khóm ..., Phường .., thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ủy ban nhân dân huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Hữu T, Chức vụ: Chủ tịch;

Địa chỉ: Quốc lộ ..., khóm Bình T, thị trấn Lấp V, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Chị Lê Thị Kim L là bị đơn.

Anh Đ, chị Đ và Luật sư có mặt tại phiên tòa. Ủy ban nhân dân huyện có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, người đại diện anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của bà T với ông L đã tạo lập khối tài sản chung gồm: Phần đất thuộc thửa 202, diện tích 300m² đất ở nông thôn; đất thuộc thửa 201, diện tích 1.409m² đất trồng lúa; đất thuộc thửa 147, diện tích 2.031m², đất trồng lúa, cùng tờ bản đồ số 64, đất tọa lạc ấp Hưng Thành T, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp. Toàn bộ các thửa đất trên do ông Lê Văn Liêu được Ủy ban nhân dân huyện Thạnh H (Nay là huyện Lấp V) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/11/1992. Năm 1996, bà T với ông L có chuyển nhượng phần đất của ông Lê Văn M, sinh năm 1957. Do giữa ông L với ông M là anh em ruột nên khi mua bán chỉ làm hợp đồng viết tay, hai bên thỏa thuận chuyển nhượng diện tích là 03 công đất thuộc thửa 221, tờ bản đồ số 64, tọa lạc ấp Hưng Thành T, xã Long H, huyện Lấp V, giá chuyển nhượng 04 lượng vàng 24k. Ông L, bà T đã trả trước cho ông M là 2,7 lượng vàng, nhưng không làm biên nhận giao vàng, còn lại 1,3 lượng vàng hai bên thỏa thuận khi nào bên ông L, bà T giao vàng đủ thì làm hợp đồng chuyển nhượng đất. Hai bên thỏa thuận việc chuyển nhượng xong thì ông Mười đã giao đất cho ông L, bà T canh tác. Đến ngày 16/12/1998, ông L chết không để lại di chúc. Năm 2001, bà T có đến cơ quan Nhà nước để chuyển đổi toàn bộ quyền sử dụng đất từ ông L sang bà T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2015, bà T đã làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ địa chính chính quy.

Đối với phần đất chuyển nhượng của ông M đến năm 2015, ông M đã làm thủ tục chuyển nhượng đất cho bà T và bà T đã giao cho ông M số tiền 50.000.000 đồng, tương đương 13 chỉ vàng 24k. Lúc này do bà T tuổi cao nên bà T để chị L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 221, tờ bản đồ 64, diện tích 3,359m². Do ông L, bà T sống chung không có con chung nên vào năm 1981, bà T với ông L có nhận một người con nuôi tên Lê Thị Kim L và đã nuôi dưỡng cho chị L nên người.

Năm 2002, chị L lập gia đình, chồng chị L về sống chung nhà với bà T. Lúc này, do bà T lớn tuổi để đất trên cho chị L và chồng chị L canh tác, đến năm 2018, thì chị L đã bán thửa đất số 221, tờ bản đồ số 64, diện tích 3.400m² cho ông Phan Hữu N với số tiền 500.000.000 đồng. Sau khi bán đất xong chị L không đưa cho bà T tiền để dưỡng già, số tiền bán đất vợ chồng chị L giữ và về

bên nhà chồng sinh sống cho đến nay. Do bà T tuổi cao sức yếu, không thể tự lao động sinh sống được.

Nay bà T yêu cầu được chia tài sản chung và chia thừa kế về quyền sử dụng đất của ông Lê Văn L để lại gồm: Chia tài sản chung diện tích 150m^2 và chia thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 75m^2 đất, thuộc một phần thửa 202, đất ở nông thôn; chia tài sản chung diện tích $704,5\text{m}^2$ và chia thừa kế quyền sử dụng đất diện tích $352,25\text{m}^2$ đất, thuộc một phần thửa 201, đất trồng lúa; chia tài sản chung diện tích $1.015,5\text{m}^2$ và chia thừa kế quyền sử dụng đất diện tích $507,75\text{m}^2$, thuộc một phần thửa 147, đất trồng cây lâu năm. Thửa 202, thửa 201, thửa 147, tờ bản đồ số 64 do hộ bà T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đang quản lý, sử dụng, đất tọa lạc ấp Hưng Thành T, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp. Đối với phần đất thuộc thửa 221, tờ bản đồ số 64, do chị Lê Thị Kim L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc ấp Hưng Thành T, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp. Phần đất này đã chuyển nhượng cho hộ ông Phan Hữu N đang quản lý và sử dụng. Bà T yêu cầu chị L chia đôi số tiền chuyển nhượng đất 250.000.000 đồng.

** Bị đơn chị Lê Thị Kim L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu C, người đại diện cho chị L, anh C là chị Lại Phan Xuân Đ trình bày:*

Chị L là con nuôi của bà T, ông L, nguồn gốc đất tranh chấp này là của ông bà nội của chị L để lại cho cha chị L là ông L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thửa: Thửa 202, diện tích 300m^2 ; thửa 201, diện tích 1.409m^2 ; thửa 147, diện tích 2.031m^2 , cùng tờ bản đồ số 64, đất tọa lạc ấp Hưng Thành T, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp. Năm 1996, chị L nhận chuyển nhượng của ông Mười diện tích đất là 3.359m^2 , thuộc thửa 221, tờ bản đồ số 64, đất tọa lạc ấp Hưng Thành T, xã Long H, huyện Lấp V với giá chuyển nhượng 27 chỉ vàng 24kara và 50.000.000 đồng. Năm 2015, chị L đã trả hết cho ông M số vàng và tiền như trên, nên chị L được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2018, chị L đã chuyển nhượng đất này cho hộ ông Phan Hữu N với giá 500.000.000 đồng, vợ chồng chị L bỏ tiền lên liếp, mua cây giống và phân bón chăm sóc cây khoảng 180.000.000 đồng. Đối với đất thuộc thửa 221, tờ bản đồ số 64, do chị Lê Thị Kim L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chị L đã nhận chuyển nhượng đất từ ông M là cá nhân nên đã chuyển nhượng cho hộ ông Phan Hữu N là đúng quy định. Đây là tài sản cá nhân của chị L nên không đồng ý chia giá trị đất theo yêu cầu của bà T.

Phần đất thuộc thửa 202, thửa 201 và thửa 147, cùng tờ bản đồ số 64, do hộ bà T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà T đang quản lý và sử dụng là cấp cho hộ bà T, nên chị L đồng ý chia đôi các thửa đất trên với bà T.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ủy ban nhân dân huyện Lấp V: Người đại diện theo pháp luật Ông Đặng Hữu T, chức vụ: Chủ tịch: Có đơn xin vắng mặt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2020/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V đã xử tuyên:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu chị Lê Thị Kim L trả giá trị một phần thửa 221, tờ bản đồ số 64 số tiền 88.000.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu chia tài sản chung, chia thừa kế quyền sử dụng đất.

- Bà T được quyền sử dụng đất thuộc thửa số 202, diện tích 300m², trong phạm vi các mốc M14, M15, M16, M17 trở về mốc M14; thửa đất số 201, diện tích 1371,1m², trong phạm vi các mốc M7, M6, M5, M4, M3, M18 trở về mốc M7; thửa đất số 147, diện tích 1976,8m², trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M18, M17, M16, M15, M14, M13 trở về mốc M1, cùng tờ bản đồ số 64, do hộ bà Nguyễn Thị T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc ấp Hưng Thành T, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/03/2019 và sơ đồ đo đạc ngày 24/4/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp V.

Bà Nguyễn Thị T được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Kim L nộp 4.403.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

* Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Chị Lê Thị Kim L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản 12.451.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm năm mươi một nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 5 năm 2020, bà Lê Thị Kim L kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2020/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp: Chị Lê Thị Kim L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết như sau:

- Yêu cầu được chia đôi thửa đất số 147, tờ bản đồ số 64, yêu cầu được nhận diện tích 1.015,5m²;

- Yêu cầu được chia đôi thửa đất số 201, tờ bản đồ số 64, yêu cầu được nhận diện tích 704,5m²;

- Yêu cầu được chia đôi thửa đất số 202, tờ bản đồ số 64, yêu cầu được nhận diện tích 150m²;

- Đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 64, không đồng ý chia.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm bà T và chị L đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự, không trái đạo đức xã hội và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận giữa bà T với chị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị T với chị Lê Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn Đ là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T và chị Lại Phan Xuân Đ là người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Kim L và anh Nguyễn Hữu C thống nhất thỏa thuận như sau:

- + Bà T được quyền sử dụng đất thuộc thửa số 202, diện tích 300m², trong phạm vi các mốc M14-M5-M16-M17-M14; Thửa đất số 201, diện tích 1371,1m², trong phạm vi các mốc M7-M6-M5-M4-M3-M18-M7 và thửa đất số 147, diện tích 1976,8m², trong phạm vi các mốc M1-M2-M3-M18-M17-M16-

15-M14-M13-M1, cùng tờ bản đồ số 64, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Lập V, cấp hộ bà Nguyễn Thị T đứng tên, đất tọa lạc ấp Hưng Thành T, xã Long H, huyện Lập V, tỉnh Đồng Tháp. Bà T không phải trả giá trị quyền sử dụng đất cho chị L, (đất hiện do bà T đang quản lý, sử dụng).

+ Chị Lê Thị Kim L được hưởng toàn bộ số tiền chuyển nhượng đất thuộc thửa 221, tờ bản đồ số 64, (thửa 221, do chị Lê Thị Kim L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển nhượng cho hộ ông Phan Hữu N) là 320.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định, định giá:

Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ nộp 4.403.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá là 12.451.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm năm mươi một nghìn đồng).

- Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự phù hợp với qui định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét, đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L là sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận giữa bà T với chị L là phù hợp với qui định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là công nhận sự thỏa thuận giữa bà T với chị L là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bà T với chị L, sửa bản án sơ thẩm.

Do sửa bản án sơ thẩm nên chị L không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 148; Điều 300; Khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2020/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lập V.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu chị Lê Thị Kim L trả giá trị một phần thửa 221, tờ bản đồ số 64 số tiền 88.000.000 đồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa bà Nguyễn Thị T với chị Lê Thị Kim L và anh Nguyễn Hữu C như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng đất thuộc thửa số 202, diện tích 300m², trong phạm vi các mốc M14-M15-M16-M17-M14; Thửa đất số 201, diện tích 1371,1m², trong phạm vi các mốc M7-M6-M5-M4-M3-M18-M7 và thửa đất số 147, diện tích 1976,8m², trong phạm vi các mốc M1- M2-M3-M18-M17-M16-M15-M14-M13-M1, cùng tờ bản đồ số 64, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Lấp V, cấp hộ bà Nguyễn Thị T đứng tên, đất tọa lạc ấp Hưng Thành Tây, xã Long Hưng A, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp. Bà T không phải trả giá trị quyền sử dụng đất cho chị L, (đất hiện do bà T đang quản lý, sử dụng).

2.2 Chị Lê Thị Kim L được hưởng toàn bộ số tiền chuyển nhượng đất thửa 221, tờ bản đồ số 64, (thửa 221, do chị Lê Thị Kim L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã chuyển nhượng cho hộ ông Phan Hữu N) là 320.000.000 đồng, (số tiền 320.000.000 đồng chị L đang quản lý).

Bà Nguyễn Thị T được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, điều chỉnh lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/03/2019 và sơ đồ đo đạc ngày 24/4/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp V.

3. Về án phí, chi phí thẩm định, định giá:

3.1 Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ nộp 4.403.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Bà Nguyễn Thị T chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá là 12.451.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm năm mươi một nghìn đồng), bà T đã nộp tạm ứng và đã chi xong.

3.3 Chị Lê Thị Kim L không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Chị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai số 0005592, ngày 20-5-2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp V.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tạng